

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HS-ST
Ngày 20 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Xuân Diêu.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Hải và bà Nguyễn Thị Minh.

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên toà: ông Phan Mạnh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2022/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2022/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Võ Tiến C, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1976 tại B, Quảng Bình; nơi cư trú: Tiểu khu 10, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn phổ thông: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Tiến V và bà Châu Thị H; có vợ Trần Thị H và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/4/2022, sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 31/5/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; có mặt.

2. Dương Minh Đ, sinh ngày 13 tháng 10 năm 1982 tại B, Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn phổ thông: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Cao N và bà Hoàng Thị D; có vợ Nguyễn Thị T và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/4/2022, sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 31/5/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; có mặt.

3. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1982 tại B, Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn phổ thông: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/4/2022, sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 31/5/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; có mặt.

4. Hoàng Hải N, sinh ngày 02 tháng 11 năm 1991 tại B, Quảng Bình; nơi cư trú: tổ dân phố H, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự

do; trình độ học vấn phổ thông: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ và bà Dương Thị C; có vợ Nguyễn Thị H và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: năm 2007 bị Công an thị trấn N, huyện B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/4/2022, sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 20/5/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; có mặt.

5. Kiều Văn T, sinh ngày 15 tháng 12 tháng 1981 tại B, Quảng Bình; nơi cư trú: Tiểu khu 10, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn phổ thông: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Đình T và bà Lê Thị H; có vợ Hoàng Thị T và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/4/2022, sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 17/5/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; có mặt.

6. Lưu Trọng T, sinh ngày 04 tháng 4 tháng 1978 tại B, Quảng Bình; nơi cư trú: thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Trọng M và bà Nguyễn Thị N; có vợ Lê Thị Tuyết T và 03 người con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/4/2022, sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 20/5/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; có mặt.

7. Nguyễn Tiến H, sinh ngày 15 tháng 02 tháng 1972 tại B, Quảng Bình; nơi cư trú: Tiểu khu 3, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn phổ thông: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T và bà Đặng Thị Kim Q (đều đã chết); có vợ Châu Thị Thanh B và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/4/2022, sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 05/5/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; có mặt.

8. Dương Đình T, sinh ngày 02 tháng 8 tháng 1985 tại B, Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Võ T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn phổ thông: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đình S và bà Nguyễn Thị X; có vợ Nguyễn Thị Thanh H và 03 người con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 03/7/2013 bị Công an thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt ngày 03/7/2013); bị bắt tạm giữ từ ngày 15/4/2022, sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 20/5/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; có mặt.

9. Nguyễn Bình A, sinh ngày 01 tháng 01 tháng 1971 tại B, Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ Phan Thị D và 03 người con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/4/2022, sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 31/5/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 14/4/2022, Nguyễn Văn Đ, Võ Tiến C, Nguyễn Tiến H, Dương Đình T đến nhà Nguyễn Bình A chơi. Tại đây, cả 4 người thống nhất cùng nhau đánh bạc, A là chủ nhà chuẩn bị bài Tú lơ khơ và nước uống rồi dẫn Đ, C, H, T lên phòng ngủ tầng 2 nhà A đánh bạc bằng hình thức “cào tố”. Sau đó, Kiều Văn T, Dương Minh Đ, Hoàng Hải N, Lưu Trọng T đến cùng tham gia đánh bạc trái phép. Trước khi tham gia đánh bạc, Đ có 30.000.000 đồng, C có 115.800.000 đồng, H có 5.000.000 đồng, T có 7.000.000 đồng, Đ có 30.000.000 đồng, T có 10.000.000 đồng, T có 5.000.000 đồng, N có 1.100.000 đồng. Quá trình đánh bạc, Nguyễn Bình A ngồi xâu được 700.000 đồng và tại chiều bạc A đã cho T mượn 10.000.000 đồng, cho N mượn 10.000.000 đồng, cho T mượn 10.000.000 đồng, cho T mượn 20.000.000 đồng để đánh bạc. Khoảng 30 phút sau, T trả A 20.000.000 đồng thì Đ mượn lại số tiền trên để dùng vào việc đánh bạc. Cách chơi và cách tính được quy định như sau: dùng bộ bài Tú lơ khơ 52 quân để đánh bạc bằng hình thức “cào tố”, bắt đầu ván bài mỗi người “mậu” ra chiều bạc 100.000 đồng, sau đó chia vòng đến khi mỗi người có 03 quân bài rồi bắt đầu tố vòng thứ nhất là 500.000 đồng, tiếp tục vòng thứ hai trở lên là 1.000.000 đồng và không giới hạn lần tố. Người nào không theo tố thì thua số tiền đã bỏ ra, những ai theo tố thì được so bài với nhau để phân thắng thua. Cách tính điểm: bài cao nhất là bài có 3 quân bài giống nhau gọi là “Sáp”, cao nhất là “A, A, A”, thấp nhất là “2, 2, 2”; kế đến là 3 quân bài liên tiếp nhau được gọi là “Liêng”, cao nhất là “Q, K, A”, thấp nhất là “1, 2, 3”; tiếp đến là 3 quân tây “J, J, K”; sau cùng là bài có số điểm cao nhất là 9 điểm, nhỏ nhất là 0 điểm. Nếu trong ván bài có nhiều người cùng có quân bài trùng nhau thì “gọi là châu”, tổng số tiền của ván bài đang đánh lớn hơn 2.000.000 đồng thì trích lại 2.000.000 đồng để cho những ai tham gia đánh bỏ ra 1.000.000 đồng để đánh “gọi là mua”, số tiền còn lại chia đều cho những người có quân bài trùng nhau. Ván nào có hai người tố trở lên thì A được thu xâu từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Cả nhóm đánh đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Bố Trạch phát hiện, bắt quả tang thu giữ trên chiều bạc gồm: 11.000.000 đồng là số tiền các đối tượng dùng đánh bạc; tiền thu xâu 700.000 đồng; 02 bộ bài Tú lơ khơ màu xanh đã qua sử dụng; 30 bộ bài Tú lơ khơ màu xanh chưa qua sử dụng; thu trên người Đ số tiền 60.000.000 đồng, T 3.400.000 đồng, Đ 28.300.000 đồng, C 144.700.000 đồng, N 1.100.000 đồng, H 4.700.000 đồng; 10 điện thoại di động của T, Đ, T, C, Đ, T, A, N; 01 xe ô tô và 04 xe mô tô của T, T, C, Đ, T. Quá trình điều tra, xét thấy xe mô tô BKS 73N8-1438, điện thoại Samsung và điện thoại Nokia của T; xe mô tô BKS 73P2-1376 và điện thoại Iphone13 Pro Max của T; xe ô tô BKS 72A-16608, điện thoại Samsung và điện thoại Realme 7i của T; điện thoại Iphone 13 Pro Max của N; điện thoại Redmi của Đ; điện thoại Samsung của A; xe mô tô BKS 73K9-5795, điện thoại OPPO F5 và điện thoại Master của C; xe mô tô BKS 73K1-4220 và điện thoại OPPO A9 của Đ, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho các chủ sở hữu.

Tại Cáo trạng số: 78/CT-VKSBT ngày 18/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố các bị cáo Võ Tiến C, Dương Minh Đ, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Hải N, Kiều Văn T, Lưu Trọng T, Nguyễn Tiến H, Dương Đình T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; bị cáo

Nguyễn Bình A về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s (bị cáo Công áp dụng thêm điểm u) khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: phạt Võ Tiến C, Nguyễn Văn Đ, Dương Minh Đ, Kiều Văn T và Hoàng Hải N mỗi bị cáo 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; các điểm s, t (bị cáo Tổ áp dụng thêm điểm v) khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 36 Bộ luật hình sự: phạt Dương Đình T, Lưu Trọng T và Nguyễn Tiến H mỗi bị cáo 36 tháng cải tạo không giam giữ. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; các điểm s, u khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: phạt Nguyễn Bình A từ 15 - 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 – 36 tháng.

Phạt bổ sung các bị cáo Võ Tiến C, Nguyễn Văn Đ, Dương Minh Đ, Kiều Văn T, Hoàng Hải N và Nguyễn Bình A mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; phạt bổ sung các bị cáo Dương Đình T, Lưu Trọng T, Nguyễn Tiến H mỗi bị cáo từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 253.900.000 đồng và tịch thu tiêu hủy 32 bộ bài tú lơ khơ.

Sau phần tranh tụng tại phiên tòa, tại lời nói sau cùng, các bị cáo đều trình bày đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái, các bị cáo rất ăn năn, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Võ Tiến C, Nguyễn Văn Đ, Dương Minh Đ, Kiều Văn T, Dương Đình T, Lưu Trọng T, Nguyễn Tiến H, Hoàng Hải N, Nguyễn Bình A đều khai nhận: Ngày 14/4/2022, tại nhà của Nguyễn Bình A ở thôn Đại Nam, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình các bị cáo đã cùng nhau đánh bạc bằng hình thức “cào tố”, đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Bố Trạch phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 253.900.000 đồng; trước đó, bị cáo Nguyễn Bình A đã đi

mua bài Tú lơ khơ, nước uống và dùng phòng ngủ tầng 2 nhà mình để chuẩn bị cho các bị cáo nói trên đánh bạc và thu tiền “xâu” để phục vụ cho việc đánh bạc; trong quá trình các bị cáo đánh bạc tại sòng bạc An cho Lưu Trọng T mượn 10.000.000 đồng, cho Hoàng Hải N mượn 10.000.000 đồng, cho Dương Đình T mượn 10.000.000 đồng, cho Kiều Văn T 20.000.000 đồng, cho Dương Minh Đ mượn 20.000.000 đồng để dùng vào đánh bạc (đều không tính tiền lãi); số tiền mà bị cáo Nguyễn Bình A thu “xâu” được là 700.000 đồng. Xét lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn thống nhất với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Võ Tiến C, Nguyễn Văn Đ, Dương Minh Đ, Kiều Văn T, Dương Đình T, Lưu Trọng T, Nguyễn Tiến H, Hoàng Hải N đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Bình A phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, vị trí của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo là những người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, thích sát phạt nhau nên đã cùng nhau tham gia đánh bạc. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Trong vụ án này, các bị cáo Võ Tiến C, Nguyễn Văn Đ, Dương Minh Đ, Kiều Văn T, Dương Đình T, Lưu Trọng T, Nguyễn Tiến H, Hoàng Hải N cùng là đồng phạm về tội “Đánh bạc” nhưng chỉ mang tính đơn giản. Các bị cáo Võ Tiến C, Nguyễn Văn Đ, Dương Đình T và Nguyễn Tiến H nằm trong nhóm đến trước, còn các bị cáo khác lần lượt đến và tham gia đánh bạc sau. Trong các bị cáo thì Võ Tiến C, Nguyễn Văn Đ, Dương Minh Đ chuẩn bị tiền sử dụng vào việc đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác, do đó, thuộc nhóm phải chịu trách nhiệm cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Nguyễn Bình A cho các bị cáo sử dụng nhà ở của mình để đánh bạc, cho các bị cáo mượn tiền để đánh bạc, chuẩn bị công cụ, phương tiện và thu tiền xâu để phục vụ cho việc đánh, vì vậy, An phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi tổ chức đánh bạc của mình.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Các bị cáo Võ Tiến C, Nguyễn Văn Đ, Dương Minh Đ, Kiều Văn T, Lưu Trọng T, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Bình A đều có quá trình nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa từng bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật.

Bị cáo Dương Đình T, ngày 03/7/2013 bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt ngày 03/7/2013). Bị cáo Hoàng Hải N, năm 2007 bị Công an thị trấn Nông trường Việt Trung, huyện Bố Trạch xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; các bị cáo đều có bố, mẹ là người có công, được Nhà nước

tặng thưởng Huân, Huy chương, Bằng khen trong kháng chiến; các bị cáo Võ Tiến C, Nguyễn Bình A sau khi gây án đã lập công chuộc tội; các bị cáo Nguyễn Tiến H, Dương Đình T, Lưu Trọng T tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm; bị cáo Dương Đình T còn có thành tích xuất sắc trong phong trào nông dân thi đua sản xuất giỏi năm 2017-2021 được UBND huyện Bồ Trách tặng Giấy khen; bị cáo Hoàng Hải N đã giúp đỡ em Huỳnh Thanh Sơn Trường THCS Quách Xuân Kỳ có hoàn cảnh gia đình khó khăn đặc biệt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, u, t, v khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo mức độ và điều kiện mà mỗi bị cáo được hưởng.

[5] Về hình phạt áp dụng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, do đó, cần phải xét xử nghiêm để đảm bảo giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng căn cứ vào quá trình nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định loại và mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo.

Các bị cáo Võ Tiến C, Dương Minh Đ, Nguyễn Văn Đ, Kiều Văn T, Hoàng Hải N, Nguyễn Bình A có nhiều tiền tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có quá trình nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không buộc phải chấp hành hình phạt tù áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là cũng đủ nghiêm.

Các bị cáo Dương Đình T, Lưu Trọng T, Nguyễn Tiến H cũng đều có quá trình nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự và Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp.

Chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: phạt bổ sung bị cáo Võ Tiến C 30.000.000 đồng; các bị cáo Dương Minh Đ và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo 20.000.000 đồng; các bị cáo Hoàng Hải N, Kiều Văn T, Dương Đình T, Lưu Trọng T, Nguyễn Tiến H mỗi bị cáo 15.000.000 đồng. Áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự: phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Bình A 20.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng hiện còn tạm giữ gồm số tiền 253.900.000 đồng và 32 bộ bài tú lơ khơ. Xét thấy, trong số tiền 253.200.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để phạm tội đánh bạc và 700.000 đồng là khoản tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Bình A; 32 bộ bài Tú lơ khơ là công cụ mà các bị cáo sử dụng để phạm tội, vì vậy, cần áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 32 bộ bài Tú lơ khơ và tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 253.900.000 đồng.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Võ Tiến C, Dương Minh Đ, Nguyễn Văn Đ, Dương Đình T, Kiều Đình Trọng, Nguyễn Tiến H, Lưu Trọng T, Hoàng Hải N phạm tội “Đánh bạc”; bị cáo Nguyễn Bình A phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; các điểm s, u khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: phạt Võ Tiến C 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Võ Tiến C 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Võ Tiến C cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

+ Phạt bị cáo Dương Minh Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Dương Minh Đ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

+ Phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Đ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Dương Minh Đ và bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

+ Phạt bị cáo Hoàng Hải N 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Hải N 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Hoàng Hải N cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

+ Phạt bị cáo Kiều Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Kiều Văn T 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Kiều Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 36; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự:

+ Phạt bị cáo Lưu Trọng T 36 (ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam trước đây (từ ngày 15/4/2022 đến ngày 20/5/2022) là 01 (một) tháng 06 (sáu) ngày, được quy đổi thành 03 (ba) tháng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 32 (ba mươi hai) tháng 12 (mười hai) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Lưu Trọng T 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Lưu Trọng T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Phạt bị cáo Nguyễn Tiến H 36 (ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam trước đây (từ ngày 15/4/2022 đến ngày 05/5/2022) là 21 (hai mươi một) ngày, được quy đổi thành 02 (hai) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ, hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 33 (ba mươi ba) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Tiến H 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến H cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo Lưu Trọng T và bị cáo Nguyễn Tiến H trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 36; các điểm s, t, v khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự: phạt Dương Đình T 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam trước đây (từ ngày 15/4/2022 đến ngày 20/5/2022) là 01 (một) tháng 06 (sáu) ngày, được quy đổi thành 03 (ba) tháng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 26 (hai mươi sáu) tháng

12 (mười hai) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Dương Đình T 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Dương Đình T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Dương Đình T trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; các điểm s, u khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự:

Phạt bị cáo Nguyễn Bình A 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Bình A 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Bình A cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 253.900.000 đồng (Hai trăm năm mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có. Số tiền trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch đã thu theo Biên lai thu tiền số 0002524 ngày 31/8/2022.

- Tịch thu tiêu hủy 32 bộ bài Tú lơ khơ (có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Võ Tiến C, Nguyễn Tiến H, Dương Minh Đ, Nguyễn Văn Đ, Dương Đình T, Kiều Đình Trọng, Lưu Trọng T, Hoàng Hải N, Nguyễn Bình A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Công an huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Các bị cáo;
- UBND xã Đ; TT. H,
xã T, TT V;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu